

Số: 105/KH-UBND

Kim Thành, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Sản xuất vụ Mùa năm 2026 và vụ Đông 2026 - 2027**

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố, Đảng ủy - HĐND xã. UBND xã xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026 và vụ Đông năm 2026-2027, với các nội dung như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA 2025 VÀ VỤ ĐÔNG NĂM 2025-2026**

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2025**

Tổng diện tích gieo trồng vụ mùa: 2.363,8ha, đạt 101,7% kế hoạch (KH: 2.325ha).

(Kết quả sản xuất vụ mùa 2025 tại phụ lục 01 kèm theo)

**1. Kết quả sản xuất lúa vụ mùa 2025**

- Diện tích: Tổng diện tích gieo cấy lúa: 1.130,5 ha, đạt 99,6% kế hoạch (KH: 1.135ha).

- Thời vụ gieo cấy: tập trung từ 25/6 đến 10/7/2025, trong đó, trà mùa sớm từ 20/6-25/6/2025, trà mùa trung từ 25/6-10/7/2025, trà mùa muộn từ 10-20/7/2025.

- Phương thức gieo cấy: Mạ được chiếm 60,11%; mạ sên, mạ nền đất cứng: 19,94%; cấy máy 1,33%; gieo thẳng 18,62% diện tích gieo cấy.

- Cơ cấu trà lúa: Trà mùa sớm: 125 ha, bằng 11,06% diện tích lúa; Trà mùa trung: 326ha = 28,83% tổng diện tích lúa; Trà muộn: 679,5 ha, bằng 60,11% tổng diện tích lúa.

- Cơ cấu giống: lúa thuần 117 ha, đạt 10,35% diện tích lúa; lúa lai: 15ha, đạt 1,33% diện tích lúa; lúa chất lượng 998,5 ha, đạt 88,32% diện tích lúa. Một số giống lúa chủ lực như: Nếp xoắn 624,2ha; TBR225: 129ha; DQ11: 93,5ha; P6ĐB: 87 ha; BC15: 50ha; Hương Bình 20ha;.....

- Cơ giới hoá được ứng dụng vào sản xuất: Làm đất bằng máy đạt 99%; khâu tưới tiêu đạt 99%, khâu thu hoạch lúa đạt 98,8%, Gieo xạ bằng máy bay và cấy lúa bằng máy đạt 20%.

- Năng suất bình quân toàn xã đạt: 52,78tạ/ha, đạt 96% kế hoạch, giảm 2,22 tạ/ha so với kế hoạch (KH: 55 tạ/ha). Trong đó: trà mùa sớm đạt 54,87tạ/ha, mùa trung đạt 59,37tạ/ha, mùa muộn đạt: 49,23 tạ/ha. Những giống có năng suất cao là: BC15: 67,6 tạ/ha; TBR225: 67,2 tạ/ha; DQ11: 67,1 tạ/ha; Hương Bình: 64,2tạ/ha; Lai thơm 6: 69 tạ/ha; Q5: 60 tạ/ha;...; Những thôn có năng suất cao như: Lạc Thiện, Thái Nguyên, Kỳ Côi, Văn Thọ, Đại Tiên;.....

- Sản lượng lúa: 5.967 tấn, đạt 96% kế hoạch, giảm 248 tấn so với kế hoạch.

- Diện tích lúa chất lượng 998,5ha đạt 88,32% diện tích lúa, Gồm chủ yếu các giống: Nếp Xoắn, TBR225; DQ11; Hương Bình, BC 15,...

## 2. Kết quả sản xuất rau màu hè- hè thu 2025

Diện tích gieo trồng cây rau màu hè, hè - thu toàn xã là 1.233,3 ha, đạt 103,6% kế hoạch (KH: 1.190ha), gồm các loại: Dưa hấu, dưa lê, cà pháo, củ đậu, dưa chuột, ngô, ớt và rau các loại. Chủ yếu tập trung ở các thôn: Kỳ Côi, Nghĩa Xuyên, Nại Đông, Quảng Bình, Minh Tiến, Đại Đồng, Tân Tạo, Minh Tiến,.....

## 3. Công tác xây dựng vùng sản xuất tập trung, mô hình ứng dụng khoa học vào sản xuất và tích tụ ruộng đất

- Công tác xây dựng các vùng sản xuất tập trung vụ mùa được duy trì và phát triển, cụ thể:

+ Vùng sản xuất chuyên canh rau màu tập trung: vùng dưa hấu, dưa lê, củ đậu chiêm tại các thôn: Quảng Bình, Minh Tiến, Đại Đồng, Kỳ Côi, Nghĩa Xuyên, Nại Đông, ....bình quân diện tích 10 - 40 ha/vùng.

+ Vùng sản xuất rau an toàn và vùng rau theo tiêu chuẩn VietGAP 20 ha tại thôn Đồng Kênh (10ha rau ăn lá) và thôn Lộng Khê (10ha rau ngọt) tiếp tục phát huy hiệu quả.

+ Vùng cấy lúa chất lượng (lúa nếp) ở các thôn trên địa bàn xã, bình quân diện tích 30-50ha/vùng.

Các vùng sản xuất tập trung đã mang lại hiệu quả cao về kinh tế, chất lượng, thuận tiện cho việc chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và đưa cơ giới hóa vào sản xuất.

- Công tác xây dựng các mô hình trình diễn:

+ Toàn xã thực hiện cấy lúa bằng máy và gieo xạ bằng máy bay được 226ha, chiếm 20% diện tích gieo cấy, tại các thôn Văn Thọ, Đại Tiến, Tân Tiến, Đình Giọng, Lộng Khê, Kim Định, Nghĩa Xuyên, .....

+ Mô hình tập trung, tích tụ ruộng đất: Trên địa bàn xã có 25 cá nhân tập trung, tích tụ ruộng đất với diện tích 245ha để sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn, tập trung ở các thôn Văn Thọ, Nguyễn Bảo, Đại Tiến, Tân Tiến, Đồng Tâm, Đình Giọng, Lộng Khê, Kim Định, Nghĩa Xuyên, Phong Nội, Phú Nội, ....với diện tích tích tụ từ 5-40ha/hộ.

+ Phối hợp với Trung tâm ứng dụng KHKT- Sở Khoa học Công nghệ tỉnh xây dựng 01 mô hình giống dưa hấu AD070 của Công ty An Điền tại thôn Quảng Bình và Minh Tiến với diện tích 10ha; Mô hình đã được người dân hưởng ứng và tiếp tục đưa vào sản xuất tại các vụ tiếp theo.

## 4. Ảnh hưởng của mưa, bão số 3 gây ra

Bão số 3 tuy không trực tiếp đổ bộ vào địa bàn xã, tuy nhiên hoàn lưu bão gây gió mạnh và mưa lớn đã làm thiệt hại đến một số diện tích lúa, rau màu và cây ăn quả, cụ thể:

- Diện tích lúa mùa thiệt hại: 12,72ha (thiệt hại trên 70% là 0,72ha ; thiệt hại dưới 30% là 12ha).

- Diện tích cây rau màu vụ hè thu thiệt hại: 20ha (trong đó: Thiệt hại trên 70%: 3ha gồm: dưa hấu, ngô, rau ăn lá; Thiệt hại 50-70%: 17ha gồm: rau ăn lá, ...tại các thôn trên địa bàn xã)

- Diện tích cây ăn quả: 3ha, gồm; Chuối 1ha bị gãy, Ổi, vú sữa, táo: 2ha bị gãy đổ.

- Có trên 50 cây cối trồng ở đường giao thông, nghĩa trang,... bị gãy, đổ thiệt hại ước tính 100 triệu đồng.

**\* Công tác khắc phục hậu quả sau mưa bão:**

Ngay sau mưa bão UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các thôn, thị tứ và nhân dân khắc phục hậu quả do bão gây ra, cụ thể

- Diện tích lúa bị thiệt hại :

+ Đối với thiệt hại trên 70%: Chỉ đạo nhân dân gieo cấy lại xong trước 03/8/2025.

+ Đối với thiệt hại từ 30-50%: Dặm tĩa những diện tích bị chết, mất khoảng, đảm bảo mật độ.

+ Đối với thiệt hại dưới 30% đã chỉ đạo nông dân vệ sinh đồng ruộng, vớt sạch rong rêu, cỏ dại, ốc và trứng ốc bươu vàng. Tẻ nước rửa lá lúa để không bị bùn đất bám trên bề mặt lá, để tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa quang hợp.

- Đối với diện tích rau:

+ Với diện tích bị ảnh hưởng nhẹ, có khả năng phục hồi: Xới xáo nhẹ để phá váng để rễ hồi phục nhanh, ra rễ mới; vệ sinh đồng ruộng, thu gom, cắt tỉa cành, lá dập, gãy; tĩa cây, trồng dặm đảm bảo mật độ; Phun các loại thuốc phòng trừ nấm hại để phòng trừ nấm; kết hợp chế phẩm chăm sóc bổ sung, bón thêm phân khi thời tiết thuận lợi giúp cây nhanh phục hồi.

+ Đối với diện tích bị ảnh hưởng nặng, không có khả năng phục hồi: Vệ sinh đồng ruộng, xử lý đất và tranh thủ gieo trồng rau ngắn ngày hoặc ngâm ngả diệt mầm mống sâu bệnh, chuẩn bị đất cho trồng cây vụ đông sớm.

## **5. Nhận xét, đánh giá**

### **5.1. Ưu điểm**

Thời tiết khí hậu vụ mùa 2025 tương đối thuận lợi, mặc dù ở biển Đông đã có 11 cơn bão và một ATNĐ xuất hiện, xã Kim Thành ảnh hưởng trực tiếp bởi 01 cơn bão (*cơn bão số 03 bão WIPHA*), tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Đối với sản xuất lúa

+ Thời tiết vụ mùa 2025 nắng nóng hơn so với TBNN, nắng mưa xen kẽ, ít mưa lớn, ít dông bão nên lúa không bị ngập úng nhiều, thuận lợi cho lúa sinh trưởng và phát triển, làm đồng, trở bông, vào chắc. Sâu bệnh hại không đáng kể.

+ Cơ cấu giống chuyển đổi theo hướng tiến bộ, tỷ lệ lúa lúa chất lượng đạt 88,32% diện tích lúa tăng 2,32% so với kế hoạch (*KH 86% diện tích lúa*); những giống chủ lực có năng suất, chất lượng và có giá trị kinh tế cao tiếp tục được duy trì và mở rộng như: Nếp xoắn; DQ11; BT7KBL, BC15;...

+ Công tác dự tính, dự báo về tình hình sâu bệnh và điều tiết nước được quan tâm đã hạn chế sâu bệnh hại và úng ngập khi mưa lớn gây ra.

- Đối với cây màu

Thời tiết vụ hè thu nắng nóng hơn so CKNT, nhưng không có mưa úng ngập nên cơ bản thuận lợi cho cây rau màu sinh trưởng và phát triển. Nhìn chung, năng suất, sản lượng rau màu tăng, tuy việc tiêu thụ đầu vụ khó khăn. Tuy nhiên một số cây như dưa lưới, dưa hấu, dưa lê, dưa chuột giá bán cao hơn so CKNT từ 1.000-2.000 đồng/kg, rau các các loại giá bán tăng 1.000-1.500 đồng/kg so CKNT.

### **3.2. Hạn chế**

- Cơ giới hóa khâu trồng còn hạn chế nên giá thành sản xuất cao. Trên 85% nông sản tiêu thụ qua tư thương, không có hợp đồng bao tiêu từ đầu vụ nên tiêu thụ bấp bênh, giá thấp.

- Lao động trong nông nghiệp tiếp tục dịch chuyển sang công nghiệp, dịch vụ; Chi phí đầu tư sản xuất cao (*giá phân bón tăng 3-4 lần*), thu nhập không cao, không ổn định; tư tưởng nông dân lo lắng do thiên tai và thị trường giá cả bấp bênh nên nông dân không mạnh dạn đầu tư vào sản xuất.

## **II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2025-2026**

*(Kết quả sản xuất vụ Đông 2025-2026 tại phụ lục 01 kèm theo)*

### **1. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính**

#### **1.1. Diện tích:**

Toàn xã gieo trồng được 1.166,7 ha, đạt 101,45% kế hoạch (KH: 1.150ha).

Một số cây trồng đạt và vượt so với kế hoạch, cụ thể: Su hào, bắp cải, súp lơ: 151,5ha, tăng 6,5ha so với kế hoạch, tăng 4,5ha so với năm trước; Ngô 94,7ha, tăng 14,7ha so với kế hoạch, tăng 6,8ha so với năm trước; Củ đậu 235 ha, tăng 16ha so với kế hoạch, tăng 15ha so với năm trước. Các thôn có diện tích gieo trồng cây vụ đông cao như: Kỳ Côi, Nghĩa Xuyên, Nại Đông, Đại Đồng, Quảng Bình, Minh Tiến, Trung Tuyên,.....;

- Cơ cấu cây trồng: Vụ đông năm nay tiếp tục được dịch chuyển tích cực theo hướng mở rộng diện tích cây rau các loại có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ, quy hoạch vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo nhu cầu thị trường, cung cấp cho các thành phố lớn.

#### **1.2. Năng suất, sản lượng:**

Vụ đông 2025-2026, thời tiết thuận lợi cây vụ đông sinh trưởng, phát triển mạnh. Năng suất và sản lượng đều tăng so với những năm trước, Cụ thể: củ đậu năng suất bình quân 675 tạ/ha, sản lượng 15.862,5 tấn; Dưa hấu đạt 267,9 tạ/ha, sản lượng đạt 5.425 tấn; su hào 334,2 tạ/ha, sản lượng đạt 2.684,8 tấn; Rau cải các (cải cúc, cải xanh,...) 268,7 tạ/ha, sản lượng đạt 4.358,3 tấn;...

#### **1.3. Tiêu thụ và giá trị sản xuất:**

Vụ đông 2025-2026 tiêu thụ thuận lợi, ổn định, giá bán cao hơn 10-15% so CKNT. Giá trị sản xuất bình quân đạt 315- 340 triệu đồng/ha, tăng 15-20 triệu đồng/ha so vụ đông năm trước (*300 triệu đồng*).

Một số cây như: Dưa hấu, su hào, rau ăn lá tăng mạnh giá trị trung bình đạt từ 10-12tr.đ/sào, đặc biệt là củ đậu giá trung bình đạt 15-25 tr.đ/sào; Cuối vụ tiêu thụ gặp khó khăn, đặc biệt là diện tích su hào, cải bắp, rau ăn lá các loại.

### **2. Công tác xây dựng mã số vùng trồng và ứng dụng KHKT vào sản xuất**

- Toàn xã tiếp tục duy trì 4 mã số vùng trồng, trong đó: 02 mã trồng xuất khẩu (*01 mã trồng dưa hấu tại thôn Phát Minh (39ha), 01 dưa hấu tại thôn Minh Tiến*

(10ha)); 02 mã trồng nội tiêu (01 mã trồng rau ăn lá tại thôn Đồng Kênh (10 ha); 01 mã vùng trồng rau ngót tại xã Lộng Khê (10ha))

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả các vùng trồng đã được cấp giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP như: Vùng trồng rau ăn lá 10ha tại thôn Đồng Kênh; Vùng trồng củ đậu 20ha tại thôn Minh Tiến; vùng trồng trồng su hào, súp lơ 10ha tại thôn Trung Tuyển; vùng trồng rau ngót 10ha tại thôn Lộng Khê.

### 3. Nhận xét đánh giá

Thời tiết vụ Đông 2025-2026 được đánh giá là thuận lợi cho cây trồng vụ đông sinh trưởng và phát triển tốt, ít bị sâu bệnh hại. Giá bán các loại cây trồng đều cao hơn so vụ đông năm trước. Cơ cấu cây trồng tiếp tục được dịch chuyển tích cực theo hướng mở rộng diện tích cây rau màu có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ. Các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh cho hiệu quả kinh tế cao tiếp tục được duy trì và mở rộng. Các vùng sản xuất tập trung được hình thành giảm chi phí, tăng thu nhập mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được nhân dân áp dụng sản xuất theo hướng an toàn, hướng VietGAP,...góp phần nâng cao chất lượng nông sản.

#### 3.2. Hạn chế

- Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, không tập trung; Cơ giới hóa khâu trồng và thu hoạch còn hạn chế nên giá thành sản xuất cao. Trên 90% nông sản tiêu thụ qua tư thương không có hợp đồng bao tiêu từ đầu vụ nên sản xuất rủi ro.

- Công tác quảng bá sản phẩm và phát triển các sản phẩm cây trồng chủ lực của một số xã chưa được quan tâm, nhất là sản phẩm OCOP; Hạ tầng phục vụ chế biến, bảo quản sau thu hoạch còn thiếu đồng bộ.

- Nhân lực làm nông nghiệp ngày càng thiếu do lao động trẻ đi làm ăn xa hoặc chuyển sang ngành nghề khác có thu nhập cao hơn; Giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tăng gấp 3-4 lần so CKNT đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất.

### III. TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2025-2026 (tính đến tháng 4/2026)

Tổng diện tích gieo trồng: 1.898 ha, đạt 100,4% kế hoạch (KH: 1.890ha).

**1. Gieo cấy lúa:** 1.307ha đạt 100,5% kế hoạch. Trong đó:

- Trà lúa xuân sớm: 327,6ha = 25,1% diện tích lúa. Gồm các giống: nếp DT22, nếp 9603 và giống khác.

- Trà lúa xuân muộn: 979,4ha = 74,9% diện tích lúa. Gồm các giống: Q5, DQ11; TBR225; TBR279, Hương Bình, Thiên ưu 8, Nếp 9603, lúa lai thơm 6 (TH6-6).

\* *Diện tích lúa lai, lúa chất lượng cao:* 1.247,6ha = 95,5% diện tích lúa, trong đó: Lúa lai: 104,7 ha. Gồm các giống: Thái xuyên 111, Lai thơm 6,...; Lúa chất lượng: 1.142,9ha đạt 87,44% diện tích lúa. Gồm các giống: DQ11, Nếp, TBR225, TBR279, Hương Bình, Thiên ưu 8,...

Hiện nay, trà xuân sớm đang chín đỏ đuôi, trà xuân muộn đã trở thoát đến đông sữa. Nhìn chung lúa đang sinh trưởng, phát triển tốt. Nếu từ nay đến cuối vụ thực hiện tốt công tác chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, chuột hại thì vụ Đông Xuân 2025-2026 sẽ cho năng suất, sản lượng đạt và vượt kế hoạch đề ra.

**\* Công tác xây dựng vùng sản xuất tập trung, mô hình ứng dụng khoa học vào sản xuất và tích tụ ruộng đất**

- *Gieo xạ bằng máy và cấy lúa bằng máy*: Toàn xã thực hiện được 297ha, tại các thôn Văn Thọ, Kim Định, Tân Tiến, Đại Tiến, Đình Giọng, Nghĩa Xuyên,.....

- *Mô hình cấy lúa giống mới và dùng phân hữu cơ vi sinh*: Xây dựng 01 mô hình trên giống lúa Hạt Vàng 36 với diện tích 1,5 ha tại thôn Kỳ Côi; 01 mô hình cấy giống lúa Thường Lộc với diện tích 1ha tại thôn Văn Thọ.

- *Mô hình tích tụ ruộng đất*: Tiếp tục duy trì các mô hình tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất quy mô lớn với diện tích 213,8 ha tại các thôn trên địa bàn xã.

**2. Diện tích cây màu xuân đã trồng**: 591 ha đạt 101,7% kế hoạch, tương đương so với năm trước. Chủ yếu gồm các cây chủ lực: Dưa hấu, dưa lê, dưa chuột; Ngô; Ớt; Cà pháo, rau ăn lá, gia vị các loại.

Hiện nay cây màu xuân đang sinh trưởng phát triển tốt, một số loại cây màu như dưa chuột, cà pháo và các loại rau ngắn ngày đã cho thu hoạch, thu nhập bình quân ước đạt 8-9 triệu đ/sào.

**3. Một số nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới:**

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, hướng dẫn nông dân các biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.

- Đối với lúa lúa: Đảm bảo cung cấp đủ nước cho lúa giai đoạn làm đồng đến chín. Đồng thời sớm xây dựng các phương án tiêu úng kịp thời để phòng cuối vụ có mưa lớn xảy ra; Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng phát hiện sớm các loại sâu bệnh để phòng trừ kịp thời. Đối tượng cần chú ý là rầy nâu, chuột hại,....

- Thu hoạch nhanh gọn lúa Đông Xuân với phương châm “xanh nhà hơn già đồng” khẩn trương triển khai làm đất, gieo trồng vụ mùa 2026.

**Phần thứ hai**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026 VÀ VỤ ĐÔNG 2026-2027**

**I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi, khó khăn**

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ của thành phố theo Nghị quyết số 51/2025/HĐND ngày 11/12/2026 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt diện tích được hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026; Hỗ trợ thuốc diệt chuột vụ mùa 2026

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ngành từ xã đến thôn luôn quan tâm chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Thời tiết và sâu bệnh vụ mùa, vụ đông thường diễn biến phức tạp. Đầu vụ, cuối vụ mùa, vụ đông thường xảy ra mưa úng gây ảnh hưởng đến lúa và cây rau màu. Thời kỳ lúa mùa trở bông, làm hạt hay gặp ATNĐ hoặc bão ảnh hưởng năng suất. Sâu bệnh trên rau màu và lúa mùa diễn biến phức tạp nhất là bệnh bạc lá, lùn sọc đen, sâu đục thân,.. và chuột hại trên lúa.

- Giá các loại vật tư giống, phân bón, thuốc trừ sâu, công lao động vẫn ở mức cao nên chi phí sản xuất lớn; Đầu ra nông sản, đặc biệt là vụ đông khó khăn, không ổn định, gây ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất. Doanh nghiệp, thương lái ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản từ đầu vụ chưa nhiều.

## **2. Dự báo thời tiết Thủy văn mùa mưa bão, lũ năm 2026 (Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia)**

- Dự báo, từ tháng 4 - 6 năm 2026, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất từ 80-90%, trong khi trạng thái LaNina giảm xuống dưới 10%. Từ tháng 7 - 9 có xu hướng chuyển sang trạng thái El Niño với xác suất khoảng 60-70%, trong khi trạng thái trung tính giảm với xác suất khoảng 20-30%, trạng thái La Niña được dự báo ở mức rất thấp.

- Bão, áp thấp nhiệt đới: có khả năng ảnh hưởng đến đất liền ở mức xấp xỉ so với TBNN; Hiện tượng nắng nóng có khả năng đến sớm và xuất hiện nhiều hơn so với TBNN. từ tháng 4 đến tháng 6, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn khoảng 0,5-1,0 °C so với TBNN (TBNN: 24,2-29,5 °C); từ tháng 7 đến tháng 9, ở mức xấp xỉ so với TBNN; xu thế lượng mưa từ tháng 4 đến tháng 6, tổng lượng mưa có xu hướng xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN (TBNN từ 65,0- 227,0mm); từ tháng 7 đến tháng 12, lượng mưa có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2026**

**1. Kế hoạch sản xuất:** Tổng diện tích gieo trồng: 2.500 ha. Trong đó:

**a) Diện tích gieo cấy lúa: 1.140 ha.**

- Năng suất: 55 tạ/ha; sản lượng: 6.270 tấn.

- Cơ cấu trà: Trà mùa sớm: 159 ha = 14% tổng diện tích lúa; Trà mùa trung: 285 ha = 25 % tổng diện tích lúa; Trà mùa muộn: 696 ha = 61% tổng diện tích lúa.

**b) Diện tích cây màu hè, hè- thu: 1.360ha.** Gồm cây trồng chính: Dưa các loại: 350 ha; Ngô: 120ha; Ớt: 20ha; Củ đậu: 100ha; Rau các loại: 770ha.

*(Kế hoạch vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027 tại phụ lục 02 kèm theo)*

### **2. Những giải pháp trọng tâm**

#### **2.1. Đối với cây lúa**

a. *Bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy:* phù hợp với điều kiện đất đai, tập quán canh tác của từng vùng, từng thôn đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ Mùa, đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế và có đủ quỹ đất cho trồng cây vụ đông sớm; chủ động đủ mạ, giống tốt gieo cấy hết diện tích trong khung thời vụ cho phép, cụ thể:

- Đối với trà mùa sớm: 14% diện tích; cấy chân cao cho thu hoạch trước ngày 01/10/2026 để trồng cây vụ đông sớm. Sử dụng các giống ngắn ngày có thời gian

sinh trưởng từ 85-105 ngày: Gieo mạ sên trên nền đất cứng, mạ khay, cấy máy; thời vụ cấy từ 15-30/6/2026, gieo thẳng từ 20-25/6/2026.

- Đối với trà mùa trung: 25% diện tích.

+ Chân cao, chân vằn: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 95 - 115 ngày để trồng cây vụ đông. Gieo mạ sên trên nền đất cứng, mạ khay cấy máy, cấy từ 01 - 10/7/2025; gieo thẳng, gieo xạ bằng máy từ 25/6- 05/7/2026.

+ Chân vằn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 120 - 130 ngày, gieo mạ được non, cấy từ 05 - 10/7/2026.

- Trà mùa muộn: 61% diện tích, gồm các giống nếp Xoắn và nếp hoa vàng. Gieo mạ được, cấy từ 10 - 20/7/2026, tuổi mạ 25-30 ngày.

*b. Bố trí cơ cấu nhóm giống hợp lý để đảm bảo năng suất và hiệu quả sản xuất.* Trong đó: nhóm giống lúa chất lượng gạo cao 90% diện tích; nhóm giống lúa năng suất cao 10% diện tích.

*(Lịch thời vụ và cơ cấu giống vụ mùa 2026 tại phụ lục 03 kèm theo)*

*c. Chuẩn bị giống đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về thời vụ, an toàn cho sản xuất*

- Tăng sử dụng các giống lúa có phẩm chất giống tốt, giống có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng thời tiết tốt, chống chịu bệnh bạc lá, kháng rầy để tăng năng suất.

- Chuẩn bị giống dự phòng: Chỉ đạo nông dân ngâm giữ mạ còn thừa sau cấy để cấy dặm; dự phòng thóc giống ngăn ngày để gieo cấy bổ sung nếu mạ, lúa chết do mưa bão gây ngập úng. Thời vụ gieo cấy khắc phục mưa úng kết thúc trước 05/8/2026.

*d. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa mùa để tăng năng suất, giảm công lao động, giảm phát thải khí nhà kính*

- Làm đất: Tập trung nhân lực, máy móc để chủ động tranh thủ làm đất ngay sau thu hoạch lúa Đông Xuân. Gặt đến đâu làm đất vùi sâu góc rạ ngay đến đó, làm đất kỹ. Ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học, vôi bột bón lót để hạn chế bốc chua, tạo điều kiện rơm rạ phân huỷ nhanh, hạn chế nghẹt rễ, phòng bệnh, đặc biệt là trên chân đất chua trũng.

- Gieo cấy: Gieo cấy đúng lịch thời vụ. Mở rộng diện tích cấy máy bằng mạ khay, mạ sên trên nền đất cứng, gieo xạ bằng máy bay và gieo vãi ở những nơi có điều kiện tưới tiêu chủ động. Quy vùng, chỉ đạo sản xuất “một vùng - một giống - một thời gian” để tiện cho việc đầu tư thâm canh, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Mở rộng các mô hình tích tụ ruộng đất, ứng dụng cơ giới đồng bộ để tăng hiệu quả sản xuất lúa.

- Chăm sóc: tập trung chăm sóc đảm bảo đúng kỹ thuật theo khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn nhằm đảm bảo cho lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

- Tưới, tiêu: Chủ động đảm bảo đủ nước cho làm đất, gieo cấy; không để úng, hạn xảy ra; xử lý hiệu quả tình huống bơm tiêu úng lúa mới cấy đầu vụ mùa và úng muộn lúc lúa sắp thu hoạch.

- Sử dụng bón phân:

+ Thực hiện bón lót sâu, bón thúc sớm, tập trung để tránh thất thoát phân bón, lúa tốt ngay từ đầu, đẻ nhánh tập trung, tăng số nhánh hữu hiệu.

+ Bón đủ lượng phân, cân đối N-P-K, đúng thời điểm. Sử dụng phân tổng hợp NPK, phân chuyên dùng, phân chuồng, phân hữu cơ chế biến, vi lượng, trung lượng. Dùng phân kali cho cả bón lót và bón thúc (*không chỉ dùng bón đón đòng*), với tỷ lệ bón lót 20% và bón thúc đẻ nhánh 30%, bón đón đòng 50%. Bón phân siêu kali qua lá cuối vụ để tăng độ cứng của thân cây, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh, chống đổ, cho thu hoạch sớm 3-5 ngày để trồng cây vụ đông.

- Công tác Bảo vệ thực vật: Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu bệnh kịp thời hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến việc phòng trừ bệnh lùn sọc đen, vàng lụi, bạc lá... Hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng, áp dụng biện pháp “3 giảm, 3 tăng”.

- Công tác diệt chuột: Tiếp tục triển khai kế hoạch diệt chuột theo Kế hoạch số 1850/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã, cụ thể.

+ Đợt 4: Từ khi làm đất đến gieo, cấy lúa mùa (*cuối tháng 6 đến đầu tháng 7*) tổ chức diệt chuột tập trung bằng thuốc hóa học, phát động ra quân đồng loạt diệt chuột trong toàn xã.

+ Đợt 5: Thời kỳ lúa mùa đẻ nhánh rộ (*đầu tháng 8*).

+ Đợt 6: Thời kỳ lúa mùa đứng cái, làm đòng đến thấp tho trở (*cuối tháng 8 đến trung tuần tháng 9*) kết hợp biện pháp dùng thuốc hóa học và biện pháp thủ công.

- Tăng cường quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp: Đoàn kiểm tra liên ngành của xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp ngay từ đầu vụ để có các biện pháp xử lý.

- Thu hoạch và bảo quản: Thực hiện phương châm “xanh nhà hơn già đồng”, nông dân cần khẩn trương tập trung thu hoạch kịp thời khi lúa chín 85%, tránh lúa rụng nhất là trong trường hợp bị mưa úng, đồng thời sẽ giữ được chất lượng gạo. Phơi già ngay sau thu hoạch 24- 48 giờ.

## **2.2. Đối với rau màu hè, hè- thu**

- Để hoàn thành kế hoạch đề ra cần tăng cường tuyên truyền, khuyến cáo nông dân đưa những cây màu chủ lực của xã.

- Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang rau màu, cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao theo nhu cầu thị trường và có hợp đồng bao tiêu đảm bảo kế hoạch năm 2026 đề ra. Hỗ trợ và mở rộng mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất rau màu quy mô lớn.

- Mở rộng diện tích cây rau màu hè thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ đông sớm. Tập trung phát triển cây màu chủ lực, có lợi thế về thời gian sinh trưởng, thời vụ và có đầu ra ổn định như: Dưa hấu, dưa lê, ngô, đậu, đỗ, ớt, rau các loại...có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Tập trung ở một số vùng sản xuất chuyên canh như: Trồng Dưa hấu, dưa lê tập trung ở các thôn Kỳ Côi, Đại Đồng, Đồng

Xá Nam, Tân Tạo, Trung Tuyên; củ đậu chiêm chủ yếu trồng ở các thôn Kỳ Côi, Phát Minh. Ớt, rau gia vị tập trung ở các thôn Nại Đông, Nghĩa Xuyên, Nguyễn Bao, Kim Định; Rau các loại trồng ở tất cả các thôn trong xã; đồng thời cần tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cây màu hè, hè - thu để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường và tăng hiệu quả kinh tế.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh nhất là trên chân đất trồng dưa lê, dưa hấu. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh, sản xuất trái vụ để tăng hiệu quả kinh tế. Tăng diện tích trồng rau màu có che phủ nilon, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, hữu cơ.

### ***2.3. Công tác quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung***

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao tại các thôn trên địa bàn xã theo Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 về phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ), giai đoạn 2025-2030 đã được phê duyệt.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2026-2027**

### **1. Kế hoạch sản xuất**

Phân đầu gieo trồng diện tích: 1.180 ha, trong đó: Củ đậu: 110 ha; Ngô: 120 ha; Bắp cải, Su hào, súp lơ: 250 ha; Ớt: 30 ha, Dưa hấu, dưa lê, dưa chuột: 220 ha; rau gia vị: 70ha; rau màu các loại: 380 ha.

### **2. Những giải pháp trọng tâm**

#### ***2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền***

- Quan tâm chỉ đạo với phương châm “hướng vào giá trị làm mục tiêu sản xuất”, tiếp tục duy trì, mở rộng, phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn để tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của xã để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chủ động điều chỉnh cơ cấu, diện tích cây trồng để khai thác cơ hội trong tình hình hiện nay.

- Triển khai, tuyên truyền các cơ chế, chính sách của thành phố trong việc phát triển sản xuất cây vụ đông và các mô hình sản xuất an toàn để người sản xuất, doanh nghiệp nắm biết và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng, thế mạnh của từng thôn, tiếp tục duy trì, mở rộng và phát triển diện tích cây trồng truyền thống, cây có giá trị kinh tế cao, vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, có thị trường tiêu thụ thuận lợi, ổn định.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng, tăng diện tích vụ sớm. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (*nhất là các hộ sản xuất tập trung*) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp và giá bán giảm.

- Thu hoạch lúa mùa theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”, “sáng lúa, chiều cây vụ đông” để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng. Trên chân đất lúa mùa cực sớm, chân trồng cây rau màu hè thu ưu tiên gieo trồng cây ưa ẩm, cây vụ đông sớm, trồng càng sớm càng tốt.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp VietGAP, hữu cơ. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn (GAP, HACCP).

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

- Đảm bảo có đủ giống tốt cho sản xuất, đa dạng hoá cây trồng nhưng chú trọng đưa vào sản xuất các giống mới, giống F1 ngắn ngày, năng suất chất lượng cao, phù hợp yêu cầu thị trường.

## **2.2. Đẩy mạnh pháp phát triển sản xuất đối với cây trồng chủ lực của xã**

Các thôn, HTX căn cứ kế hoạch xã giao và điều kiện thực tế, phong tục chỉ đạo nông dân thực hiện thời vụ gieo trồng, diện tích. Phân đầu đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

- *Cây củ đậu*: Trái vụ trồng tập trung từ 15/6-10/7/2026. Thu hoạch sớm để trồng rau màu vụ xuân sớm; Củ đậu chính vụ trồng tập trung từ 20/7-30/8.

- *Cây ngô*: Các giống ngô nếp, ngô ngọt, thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày, gieo hạt làm bầu tập trung trước 25/9/2026, trường hợp muộn nhất có thể đến 05/10/2026. Thu hoạch sớm để bán bắp tươi và chế biến. Mở rộng tối đa diện tích gieo trồng ngô trên đất 2 lúa, đất rau màu hè thu ở thôn có truyền thống trồng ngô. Áp dụng kỹ thuật trồng ngô bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đạt bầu chính tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

- *Cải bắp, su hào, súp lơ*: Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Gieo trồng từ 15/8 - 31/12/2026.

- Các loại rau ngắn ngày để tăng hệ số quay vòng và tăng thu nhập. Tùy theo điều kiện của từng thôn để bố trí lịch trồng đảm bảo cho từng loại cây trồng. Khuyến khích nông dân trồng các giống mới, giống lai có năng suất, chất lượng cao; trồng các loại rau sớm, rau muộn, để tăng thu nhập; áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh tổng hợp; Khuyến cáo sử dụng các loại thuốc trừ sâu sinh học, phân bón hữu cơ,...

*(Cơ cấu giống và lịch thời vụ vụ đông 2026-2027 tại phụ lục kèm theo)*

## **2.3. Công tác quy hoạch vùng sản xuất tập trung**

- Đối với vùng sản xuất rau màu tập trung: tiếp tục triển khai thực hiện các vùng rau truyền thống như: Vùng trồng củ đậu ; Vùng trồng dưa hấu, dưa lê; Vùng trồng rau các loại, tính cả vụ kép (*bắp cải, súp lơ, su hào, cải dưa...*) ở các thôn.

+ Vùng trồng ngô ngọt ở các thôn Phong Nội, Phú Nội.

- Vùng trồng rau an toàn, theo hướng VietGAP tại thôn Nghĩa Xuyên, Đại Đồng, Đồng Xá Nam, Phát Minh, Tân Tạo,...

#### **2.4. Tăng cường chỉ đạo và tổ chức sản xuất rau rải vụ**

- Phòng Kinh tế xã tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ các đợt trồng theo ngày, tăng diện tích vụ sớm.

- Cuối vụ đông hạn chế diện tích trồng su hào, cải bắp vì nhu cầu của người tiêu dùng đã sử dụng kéo dài nên muốn chuyển sang các loại rau ăn lá mới của vụ xuân; không trồng tập trung, cần trồng rải vụ.

- Xây dựng, duy trì, mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP...).

- Tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn (GAP, HACCP).

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá các mô hình, các sản phẩm, các địa chỉ sản xuất rau an toàn. Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ rau an toàn.

#### **2.5. Công tác dịch vụ phục vụ sản xuất**

- Chọn giống mới có năng suất, chất lượng tốt, có hiệu quả kinh tế cao, triển khai làm mô hình trình diễn, tổ chức hội thảo để nhân ra diện rộng.

- Xây dựng phương án phòng trừ sâu bệnh cho cả vụ, xác định những đối tượng gây hại chính của từng giai đoạn, từng loại cây trồng để chỉ đạo các biện pháp phòng trừ hữu hiệu. Đồng thời thông báo định kỳ kết quả điều tra dự tính, dự báo, diễn biến của sâu bệnh và có hướng dẫn cụ thể cách phun phòng trừ sâu bệnh đạt hiệu quả cao.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tưới tiêu kịp thời cho cây trồng, chú ý tiêu thoát kịp thời khi mưa úng đầu vụ vào tháng 9, tháng 10.

#### **2.6. Áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất**

- Tăng cường áp dụng làm đất bằng máy, làm đất kỹ, xử lý triệt để các nguồn bệnh trong đất trước khi gieo trồng.

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp sản xuất rau thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn, công bố sản phẩm rau an toàn.

- Khuyến cáo nông dân tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, chuẩn bị các điều kiện để làm bầu, chủ động trồng cây vụ đông trên nền đất ướt khi thời tiết có mưa; Bón đủ lượng, cân đối NPK để nâng cao chất lượng sản phẩm; thực hiện quy trình sản xuất rau an toàn; Phòng trừ sâu bệnh kịp thời, sử dụng thuốc BVTV sinh học; đảm bảo thời gian cách ly trước thu hoạch, mở rộng mô hình sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP,...

### **IV. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ của thành phố theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đề án

Nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt diện tích được hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

- Tiếp tục hỗ trợ thuốc diệt chuột để đánh chuột tập trung vụ mùa 2026 theo Kế hoạch số 137/KH-SNNMT ngày 03/12/2025 của Sở Nông nghiệp và MT thành phố về diệt chuột bảo vệ sản xuất trồng trọt trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Phòng Kinh tế xã:** Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026, vụ Đông năm 2026-2027 của UBND xã; Tham mưu công tác chỉ đạo sản xuất; Chủ trì phối hợp với các ngành, các thôn, thị tứ, các HTX kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp trên địa bàn xã; Đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

**2. Trung Tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã:** Tham mưu xây dựng Kế hoạch tập huấn, hướng dẫn nông dân kỹ thuật chăm sóc, sản xuất nông sản an toàn, nhất là trên rau màu, công tác phòng trừ sâu bệnh cho lúa, rau màu.

- Xây dựng các mô hình trình diễn, tổ chức thăm quan, hội thảo để tuyên truyền nhân rộng cho các vụ sau.

- Tăng cường thăm đồng nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển của cây lúa, điều tra, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh gây hại trên cây trồng, biệt lưu ý bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, sâu đục thân, lùn sọc đen, chuột hại,... Thông báo tình hình diễn biến sâu bệnh và hướng dẫn nông dân phòng, trừ sâu bệnh kịp thời.

- Tăng cường thời lượng tuyên truyền nội dung của kế hoạch, làm tốt công tác tuyên truyền trong quá trình sản xuất trên hệ thống truyền thanh để nhân dân nắm được và thực hiện.

### 3. Đề nghị các cơ quan liên quan

- **Trạm Trồng trọt và BVTV Kim Môn:** Phối hợp với phòng Kinh tế xã xây dựng kế hoạch tập huấn, chuyển giao ứng dụng KHKT cho nông dân, nhất là những tiến bộ kỹ thuật mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, dễ hiểu, dễ áp dụng; thường xuyên bám sát đồng ruộng, làm tốt công tác dự báo, dự tính, hướng dẫn nông dân phòng trừ có hiệu quả các loại sâu bệnh hại và chuột hại.

- **Xí nghiệp KTCT thủy lợi Kim Thành:** Phối hợp với phòng Kinh tế, các HTX dịch vụ nông nghiệp thực hiện tốt công tác nạo vét kênh mương, chú ý đổ ải đúng lịch thời vụ. Triển khai công tác phòng chống úng nội đồng, xây dựng phương án cụ thể, chi tiết để tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn xảy ra.

**5. Đề nghị UBNDTTQ VN, các đoàn thể tổ chức chính trị, xã hội xã:** Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã, tuyên truyền cán bộ, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2026 và vụ đông năm 2026-2027.

**6. Trưởng các thôn, thị tứ, các HTX dịch vụ nông nghiệp:** Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, xây dựng Kế hoạch và giải pháp tổ chức sản xuất vụ mùa năm 2026, vụ đông năm 2026-2027 dựa theo Kế hoạch này, trong đó lưu ý:

- Tuyên truyền, khuyến cáo người dân chấp hành nghiêm lịch chỉ đạo thời vụ và cơ cấu giống của xã.

- Lựa chọn đưa vào cơ cấu của từ 2-3 giống lúa trong các giống chủ lực của xã. Tăng cường chỉ đạo sản xuất và nhân rộng mô hình “một vùng, một giống, một thời gian”, mở rộng diện tích cấy máy, gieo xạ bằng máy.

- Tăng cường khuyến cáo nông dân tổ chức sản xuất nông sản rải vụ, sản xuất theo hợp đồng từ đầu vụ, sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất và chứng nhận theo GAP.

- Các HTX dịch vụ nông nghiệp tăng cường phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp KTCT thủy lợi Kim Thành đảm bảo cung cấp nước tưới cho cây trồng, chủ động xây dựng kế hoạch tu sửa, nạo vét kênh mương đảm bảo tiêu úng hiệu quả.

**7. Các Cơ sở kinh doanh giống, phân bón, vật tư nông nghiệp:** chuẩn bị đủ số lượng, đảm bảo chất lượng kịp thời vụ cho sản xuất; chủ động chuẩn bị đủ giống đảm bảo chất lượng cho nông dân gieo cấy, nhất là giống cho trà mùa sớm.

**8. Đề nghị các đồng chí Thường vụ Đảng ủy phụ trách Cụm, Đảng ủy viên phụ trách thôn, thị tứ:** tập trung chỉ đạo các thôn, thị tứ triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn, thị tứ, các HTX dịch vụ nông nghiệp chỉ đạo nghiêm túc nội dung Kế hoạch; trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo về UBND xã (*qua phòng Kinh tế xã*) để giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và MT;
- TT ĐU, HĐND xã;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Các thôn, thị tứ;
- Các HTX dịch vụ nông nghiệp;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Huấn**